

Số: 123/BC-UBND

Phụ Dục, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Về tổ chức thi hành pháp luật

Thực hiện Công văn số: 360/STP-PB&TDTHPL ngày 11/03/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật, UBND xã Phụ Dục báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Trong thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm tổ chức thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật; đồng thời phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn trong việc triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân. Bên cạnh đó, việc theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Nhìn chung, công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã đã từng bước đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể được tăng cường; việc tổ chức thi hành pháp luật gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước:

- Tổng số văn bản QPPL do cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc ban hành đang có hiệu lực thi hành: Không có

(Chi tiết tại Phụ lục I)

3. Về việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

- UBND xã đã tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức. Việc áp dụng văn bản được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý

và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Công tác tổ chức thi hành pháp luật đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- + Hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai được ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền.
- + UBND xã đã ban hành các kế hoạch triển khai thi hành pháp luật phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

b. Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật

- UBND xã đã chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn pháp luật; lồng ghép trong các cuộc họp thôn và sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã; thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở và hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Ý thức tuân thủ pháp luật trong cộng đồng được cải thiện rõ rệt.

c. Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

- UBND xã đã phân công cán bộ, công chức làm đầu mối tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật.
- Việc tiếp nhận được thực hiện thông qua nhiều hình thức: trực tiếp, qua đơn thư, qua các buổi tiếp công dân.
- Nội dung kiến nghị chủ yếu liên quan đến tính phù hợp, tính khả thi hoặc chồng chéo của một số quy định pháp luật.
- UBND xã đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

d) Giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Thường xuyên rà soát văn bản, không phát hiện văn bản trái pháp luật.
- Công tác kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật được tăng cường. Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực trọng điểm (đất đai, xây dựng, hộ tịch, an ninh trật tự, chính sách xã hội...) được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện sai phạm, hướng dẫn chấn chỉnh và phòng ngừa vi phạm.

4. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản QPPL và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản QPPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

a. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Các nhiệm vụ được triển khai đúng thời hạn. Không có nhiệm vụ bị chậm tiến độ.

b. Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền



- Văn bản áp dụng pháp luật đảm bảo đúng thẩm quyền. Không phát hiện sai phạm về trình tự, thủ tục.

(Phụ lục IV, V)

5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

a. Tình hình vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ

- Không có trường hợp vi phạm nghiêm trọng.
- Chấp hành tốt quy định trong thi hành công vụ.

b. Tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực tổ chức

- Một số vi phạm nhỏ: đất đai, trật tự xây dựng. Đã được xử lý kịp thời.

6. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

- Tổ chức bộ máy ổn định, đúng quy định; nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu, Kinh phí cấp cho thi hành pháp luật còn hạn chế, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRƯỚC YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

- Một số cơ sở thôn chưa thật sự quan tâm, coi trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật; việc phân công, phối hợp giữa các bộ phận còn chưa rõ ràng. Chưa có cơ chế thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành pháp luật tại các thôn.

- Cán bộ phụ trách công tác theo dõi thi hành pháp luật cấp xã thường kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa được đào tạo chuyên sâu. Thiếu kỹ năng rà soát, đánh giá việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Kinh phí bố trí cho hoạt động phổ biến, giáo dục, tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật còn hạn chế.

- Hình thức tuyên truyền còn đơn điệu, chưa phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế.

- Giữa UBND xã với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đôi khi thiếu sự thống nhất trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch pháp luật. Việc tổng hợp, báo cáo, chia sẻ thông tin giữa các cấp còn chậm, thiếu đồng bộ.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP

1. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn thay đổi, bổ sung thường xuyên, gây khó khăn cho việc nắm bắt, cập nhật và tổ chức thực hiện ở cơ sở.

- Nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu triển khai đầy đủ các hoạt động thi hành pháp luật.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một số cán bộ, công chức về vai trò, ý nghĩa của công tác thi hành pháp luật còn chưa đầy đủ.

- Công tác theo dõi, đánh giá, tổng kết thi hành pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên.

- Chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ hòa giải, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.

IV. GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, THÚC ĐẨY VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thực trạng và nguyên nhân của hạn chế, bất cập, đề xuất theo một hoặc một số nội dung sau đây:

1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

- Kiến nghị sửa đổi quy định chưa phù hợp thực tiễn.

2. Giải pháp về tổ chức bộ máy

- Sắp xếp, phân công rõ nhiệm vụ.

3. Giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Giải pháp về bảo đảm nguồn lực

- Đề xuất tăng kinh phí cho công tác thi hành pháp luật.

5. Giải pháp về cơ chế phối hợp, giám sát, đánh giá

- Tăng cường phối hợp giữa các Ban, ngành, đoàn thể.

6. Giải pháp về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

7. Giải pháp khác

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ngành liên quan;
- Lưu: VT, NTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đức Thuận



DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TIỀN QUAN ĐẾN NGÀNH, LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

STT	Ngành/lĩnh vực	Tên loại văn bản	Ngày có hiệu lực	Hiệu quả thi hành văn bản	Tác động của việc thi hành pháp luật	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Không có					

Ghi chú:

- Cột (3): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo.
- Cột (4): Ghi ngày, tháng, năm văn bản có hiệu lực thi hành.
- Cột (5): Đánh giá về thực trạng thi hành văn bản sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành không đáp ứng mục đích đề ra khi đề xuất xây dựng, ban hành văn bản.
- Cột (6): Đánh giá về tác động tích cực/tiêu cực của việc tổ chức thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực đối với đời sống kinh tế, xã hội, cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.
- Cột (7): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm đối với thông tin đã được nêu tại các cột trước đó.



(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đức)

[illegible]



BẢNG TỔNG HỢP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ; HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Dực)

A. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ

STT	Tên loại văn bản	Tình trạng xử lý	Căn cứ xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
0	0	0	0	0

B. HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

STT	Ngành/lĩnh vực	Tên loại văn bản	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
0	0	0	0



TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ TRONG THỜI HẠN VẤN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	Nội dung nhiệm vụ	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Tình trạng xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
01	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật	Công văn số 45/UBND ngày 01/3/2026 của UBND tỉnh	Tháng 3/2026	Đã hoàn thành	
02	Xây dựng và ban hành kế hoạch Phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026	Kế hoạch số 146/KH-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	Năm 2026	Đã hoàn thành	Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi cụ thể các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
- Cột (4): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm phải hoàn thành nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
- Cột (5): Ghi cụ thể:
 - Nếu đã hoàn thành thì ghi cụ thể ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ.
 - Nếu đang thực hiện thì ghi “Chưa hoàn thành”.
- Cột (6): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.



BẢNG TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất:

Tỷ lệ số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất/Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Thống kê các văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất theo biểu dưới đây:

STT	Tên loại văn bản	Tình trạng xử lý	Căn cứ xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Không có			

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản áp dụng pháp luật có nội dung không bảo đảm tính chính xác, thống nhất.
- Đã xử lý theo thẩm quyền (Hình thức xử lý: đình chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành văn bản thay thế...).
- Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
- Chưa xử lý theo thẩm quyền.
- Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý:
- Vi phạm về thẩm quyền/Có nội dung trái với quy định pháp luật.
- Vi phạm về trình tự, thủ tục.
- Cột (5): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.